

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2021/HSST**

Ngày: 17/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị V**

2. Ông **Nguyễn Đình H**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thào Thị Thu N** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST - HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HS ngày 19/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/1975 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản Che C, xã Mường P, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không; con ông: Lò Văn U (Đã chết) và bà Lò Thị M (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2021 đến ngày 01/02/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân bị cáo: Ngày 17/6/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại bản án số 68/HSST ngày 17/6/1999, nay hành vi này không bị coi là tội phạm nên được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt và đương nhiên xóa án tích; ngày

19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 201/2014/HSST ngày 19/9/2014. Tịch đã chấp hành xong, bản án này đã được xóa án tích.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 23/01/2021, tổ công tác công an xã Mường P, thành phố Điện Biên P làm nhiệm vụ tại khu vực Bản C 1, xã Mường P, thành phố Điện Biên P yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Lò Văn T đang đi bộ vì có nghi vấn phạm tội về ma túy. Lúc này, T thả từ lòng bàn tay phải xuống đất, cách chân phải của T 50cm 01 gói nilon màu hồng, bên trong có hai gói nhỏ nilon màu hồng, 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói chứa cục chất bột màu trắng đục nghi là Heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 24/01/2021, cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên P mở niêm phong, xác định khối lượng và gửi toàn bộ số vật chứng thu giữ của Tịch làm mẫu giám định; tại Bản kết luận định giám định số 188/GĐ-PC09 ngày 30/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận vật chứng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,28 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam. Vật chứng còn lại sau giám định 0,25 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận, số ma túy bị thu giữ là ma túy tổng hợp và Heroine, Tí mua của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ ở đường thuộc khu vực bản Lọng H, xã Mường P vào khoảng 19 giờ ngày 23/01/2021 với số tiền 100.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khi T đang trên đường về nhà thì bị bắt giữ.

Cáo trạng số: 49/CT-VKSTPĐBP ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên P để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine và 0,07 gam Methamphetamine là số vật chứng còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Lò Văn T.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện viện Kiểm sát không có tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào hồi 21 giờ 10 phút ngày 23/01/2021, tại khu vực bản C 1, xã Mường P, thành phố Điện Biên P. Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1 gam Methamphetamine và 0,28 gam Heroine trên người với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Điện Biên P. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

**[3].** Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy; ngày 17/6/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tại Bản án số 68/HSST ngày 17/6/1999, nay hành vi này không bị coi là tội phạm nên bị cáo được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt và đương nhiên được xóa án tích; Ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 201/2014/HSST ngày 19/9/2014. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

**[4].** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện sử dụng chất ma túy, nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5].** Về vật chứng vụ án, vật tạm thu, tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine, 0,07 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Tịch là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

**[6].** Án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bán ma túy nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

**[7].** Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021.

**2. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine và 0,25 gam Heroine, 03 mảnh nilon màu hồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng

**3. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/6/2021).**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Định**